

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

Tuy nhiên, sau đó ông K không thực hiện lời hứa của mình. Bà đã nhiều lần tìm gặp và nhắc nợ nhưng ông Khết lần này đến lần khác hứa hẹn mà không trả tiền nợ cho bà. Ngày 12/6/2020, bà có gửi thư thông báo trả nợ yêu cầu ông

Kphải trả số tiền nợ 45.000.000 đồng trong vòng 15 ngày nhưng ông Kvẫn không thực hiện.

Nay, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa buộc ông Nguyễn Văn K phải trả cho bà số tiền nợ là 45.000.000 đồng, trả một lần, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Nguyễn Văn K nhưng ông Kcó tình trốn tránh, không có mặt nên không có bản tự khai và không tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

Về chấp hành pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn K phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ 45.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu ông Nguyễn Văn K trả số tiền 45.000.000 đồng là số tiền nợ chưa trả; ông Nguyễn Văn K có nơi cư trú tại: Tổ dân phố Phước Sơn, phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vì vậy, khi xảy ra vi phạm thuộc tranh chấp dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ngày 20/8/2019 âm lịch tức ngày 18/9/2019 dương lịch ông Nguyễn Văn K có nơi cư trú tại: Tổ dân phố Phước Sơn, phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa có mượn của bà Nguyễn Thị L số tiền 45.000.000 đồng để làm ăn, không tính lãi, có lập giấy mượn tiền cùng ngày, ông Kcam kết mỗi tháng trả cho bà L 2.000.000 đồng đến khi hết nợ. Tuy nhiên ông Kkhông thực hiện việc trả nợ như đã cam kết. Bà L đã nhiều lần tìm gặp và nhắc nợ cũng như gửi thông báo trả nợ qua đường bưu điện cho

ông Knhung ông Kvăn chây ì, không chịu trả. Nay, bà Lận khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa buộc ông Kphải trả cho bà số tiền nợ là 45.000.000 đồng, trả một lần, không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc ông Nguyễn Văn K chậm trả tiền đã vi phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lận, vì vậy yêu cầu khởi kiện của bà L là có cơ sở để chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Văn K phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ 45.000.000 đồng. Bà L không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 264; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L. Buộc ông Nguyễn Văn K phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng.

Quy định chung: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn K phải chịu 2.250.000 (hai triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Thịnh